



PHỤ LỤC 01
KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM 2025

STT	Nội dung	Đối tượng	Dự kiến số lớp	Dự kiến số lượng người/ 1 lớp	Tổng số người	Thời gian tổ chức 1 lớp (tính theo ngày)	Thời gian dự kiến mở lớp (tháng mấy trong năm)	Nguồn kinh phí (Ngân sách nhà nước/ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập/ cán bộ, công chức, viên chức tự chi trả)	Dự toán (triệu đồng)	Căn cứ để tổ chức lớp	Nghị chú
I SỞ NỘI VỤ											
1	Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương	Cán bộ, công chức, viên chức là lãnh đạo cấp sở và tương đương, quy hoạch lãnh đạo cấp sở và tương đương	2	50	100	10 ngày		NSNN/Học viên tự đóng góp			
2	Bồi dưỡng văn hóa công vụ	Công chức thuộc UBND cấp huyện, các sở, ban, ngành	5	100	500	3 ngày		NSNN			
3	Bồi dưỡng về chuyển đổi số và an toàn, an ninh mạng cho công chức, viên chức theo vị trí việc làm	Cán bộ, công chức, viên chức từ cấp tỉnh tới cấp xã làm công tác quản trị mạng, công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị chưa có trình độ chuyên môn về Công nghệ thông tin, Quản trị mạng	2	113	226	5 ngày		NSNN		Thực hiện theo Chương trình bồi dưỡng về chuyển đổi số và an toàn, an ninh mạng cho công chức, viên chức	Sở, ngành: 07; huyện: 4, Đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh: 5, Đơn vị sự nghiệp công trực thuộc các sở, ban, ngành: 65, Xã, phường thị trấn: 145
4	Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và hiểu biết pháp luật về đấu giá, đấu thầu, định giá tài sản cho cán bộ làm công tác đấu giá, đấu thầu, định giá từ tỉnh đến xã	Cán bộ làm công tác đấu giá, đấu thầu, định giá từ tỉnh đến xã	2	100	200	3 ngày		NSNN		Thực hiện theo Văn bản số 103/UBND-NC ngày 10/6/2024 về việc thực hiện Thông báo Kết luận của Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh	
5	Bồi dưỡng cho cán bộ trẻ trong quy hoạch, bồi dưỡng công chức lãnh đạo tiềm năng cấp chiến lược (tổ chức trong nước, kết hợp nghiên cứu, khảo sát tại nước ngoài)	Cán bộ, công chức là lãnh đạo cấp sở và tương đương, quy hoạch lãnh đạo cấp sở và tương đương, đã tham gia lớp bồi dưỡng Lãnh đạo quản lý cấp sở và tương đương, dưới 50 tuổi	1	30	30	16 ngày (trong đó có 4 ngày khảo sát tại nước ngoài)		NSNN			

6	Bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ tiếng Anh giao tiếp trong môi trường quốc tế theo vị trí việc làm cho cán bộ, công chức, viên chức	Cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng ngoại ngữ trong công việc, liên quan đến một số lĩnh vực như: đối ngoại, ngoại vụ; hợp tác quốc tế, đầu tư, xúc tiến thương mại, du lịch, quản lý khu công nghiệp,...	1	30	30	2- 3 tháng		NSNN			
II	SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO										
	Bồi dưỡng theo ngân sách nhà nước cấp										
1	Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho nhân viên y tế trường học	Nhân viên Y tế trường học, CB, GV, nhân viên kiêm nhiệm công tác YTTH			102	11	6	NSNN	218.464.836	Kế hoạch 171/KH-UBND ngày 17/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đến năm 2025	
2	BDTX tập trung CBQL, giáo viên cấp THPT	CBQL, GV tham gia giảng dạy cấp THPT			1881	04	8		1.839.604.476		
3	Bồi dưỡng công tác hỗ trợ, tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông.	CBQL,GVCN, GV kiêm nhiệm công tác hỗ trợ, tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông			184	30	7		726.287.296		
4	Bồi dưỡng CBQL, GV về quyền con người	CBQL, GV dạy môn Đạo đức cấp Tiểu học, môn GDCD cấp THCS, môn Kinh tế và Pháp luật cấp THPT			0					Đã bồi dưỡng đủ số lượng do sắp nhập trường TH và THCS	
5	Bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tổ chức các hoạt động thể thao cho đội ngũ CBQL, gv giáo dục thể chất trong các cơ sở GD Tiểu học	CBQL, GV giáo dục thể chất trong cơ giáo dục có bậc Tiểu học			328	4	7		347.869.699	Quyết định 3814/QĐ-BGDĐT ngày 13/11/2023 của Bộ GDĐT v/v phê duyệt chương trình bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tổ chức các hoạt động thể thao cho	
6	Bồi dưỡng đại trà theo mô đun cho giáo viên mới được tuyển dụng	Giáo viên các bậc học mới được tuyển dụng trong năm học 2023-2024 của tỉnh HY			492	Mô hình 7-2-7 /MĐ	7		1.372.345.362	Công văn số 942/BGDĐT-NGCBLGD ngày 16/3/2022 của Bộ GDĐT V/v	
	Bồi dưỡng theo kinh phí học viên tự đóng										
7	Bồi dưỡng theo nhu cầu xã hội	Người học có nhu cầu			1000						
8	Bồi dưỡng thường xuyên tập trung CBQL, GV MN, TH, THCS				12744				7.400.000.000		
8.1	Bồi dưỡng thường xuyên	Giáo viên Mầm non	53	75	4000	4 ngày	Từ 4/2025 đến Tháng 12/2025	Ngân sách nhà nước	2.322.000.000	Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo	
8.2	Bồi dưỡng thường xuyên	Giáo viên Tiểu học	61	75	4610	5 ngày			2.678.000.000		
8.3	Bồi dưỡng thường xuyên	Giáo viên THCS	55	75	4134	6 ngày			2.400.000.000		
III	TRƯỜNG NGUYỄN VĂN LINH										
1	Bồi dưỡng QLNN ngạch chuyên viên và tương đương		1	100		1 tháng					

2	Bồi dưỡng QLNN ngạch chuyên viên chính và tương đương		1	100		2 tháng					
3	Bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng		1	300		5 ngày					
4	Bồi dưỡng LLCTvà KNNV cho cán bộ Đoàn Thanh niên cấp cơ sở	Bí thư Đoàn Thanh niên cấp xã	1	181		5 ngày			Kế hoạch UBND Tỉnh giao		
5	Bồi dưỡng LLCTvà KNNV cho Cán bộ dân vận cấp cơ sở	Bí thư cấp ủy cơ sở	1	181		5 ngày					
6	Bồi dưỡng LLCTvà KNNV cho cán bộ Hội phụ nữ cấp cơ sở	Chủ tịch Hội LHPN cấp xã	1	181		5 ngày					
7	Bồi dưỡng LLCTvà KNNV cho cán bộ Hội Cựu chiến binh cấp cơ sở	Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội CCB cấp xã	1	181		5 ngày					
8	Bồi dưỡng LLCTvà KNNV cho cán bộ Hội người CT cấp cơ sở	Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi cấp xã	1	181		3 ngày					
9	Bồi dưỡng LLCTvà KNNV cho cán bộ Hội Nông dân cấp cơ sở	Chủ tịch Hội Nông dân cấp xã	1	181		5 ngày					
10	Bồi dưỡng LLCT và KNNV cho Cán bộ Mặt trận Tổ quốc cấp cơ sở	Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBMTTQ cấp xã	1	181		5 ngày					
11	Bồi dưỡng Cán bộ thống kê	Cán bộ văn phòng thống kê	1	181		5 ngày					
IV CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG											
1	Bồi dưỡng thường xuyên CBQL, GV MN, TH, THCS				12744				7.400.000.000		
1.1	Bồi dưỡng thường xuyên	Giáo viên Mầm non	53	75	4000	4 ngày	Từ 4/2025 đến Tháng 12/2025	Ngân sách nhà nước	2.322.000.000	Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo	
1.2	Bồi dưỡng thường xuyên	Giáo viên Tiểu học	61	75	4610	5 ngày			2.678.000.000		
1.3	Bồi dưỡng thường xuyên	Giáo viên THCS	55	75	4134	6 ngày			2.400.000.000		
2	Bồi dưỡng Văn hóa - Văn nghệ cơ sở				160				300.000.000		
2.1	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác VH-VN và Nghệ thuật truyền thống hát, diễn xướng Trống quân cơ sở	Công chức VH-XH, đài truyền thanh; Bí thư, P.Bí thư Đoàn; Chủ tịch, Phó CT hội LHPN xã, phường, thị trấn.	3	32	96	12 ngày	Từ 4/2025 đến	Ngân sách nhà nước	180.000.000		
2.2	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác VH-VN và Nghệ thuật truyền thống hát, múa, diễn Chèo cơ sở	Công chức VH-XH, đài truyền thanh; Bí thư, P.Bí thư Đoàn; Chủ tịch, Phó CT hội LHPN xã, phường, thị trấn.	2	32	64	12 ngày			120.000.000		
3	Bồi dưỡng Nghiệp vụ CBQL trường MN, TH, THCS				70						

3.1	Nghiep vu quan ly truong Mầm non	Cán bộ QLMN	1	30	30	12 tuần	Từ 4/2025 đến	NSNN			
3.2	Nghiep vu quan ly truong Tiểu học	Cán bộ QLTH	1	20	20	12 tuần					
3.3	Nghiep vu quan ly truong THCS	Cán bộ QLTHCS	1	20	20	12 tuần					